

**SINH THÁI TỰ NHIÊN TRONG VĂN XUÔI MAI BỬU MINH****Phan Thị Hải**

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: phanhai.dhtdm@gmail.com

(Ngày nhận bài: 5/4/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 8/5/2025, ngày duyệt đăng: 17/9/2025)

**TÓM TẮT**

*Sinh thái tự nhiên là một sinh thể độc lập, nơi mà mọi sinh vật có mối liên hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với nhau. Trước làn sóng đô thị hóa, hệ thống sinh thái tự nhiên đang đối mặt với những nguy cơ bị phá hủy nghiêm trọng, việc con người chúng ta cũng có ý thức cất lên tiếng nói để cứu lấy môi trường sống của mình là điều hết sức cần thiết và cấp bách. Trước tình hình đó, dòng văn học sinh thái ra đời và nhà văn đã hướng ngòi bút của mình đến vấn đề sống còn của vạn vật. Gắn bó với mảnh đất Nam Bộ từ nhỏ, lớn lên trong một gia đình thuần nông, Mai Bửu Minh đã lưu giữ trong sâu thẳm tâm hồn mình những hình ảnh thiên nhiên thân thương nhất của quê hương, đó là những cánh đồng, những dòng sông, con kênh và cả tình người của vùng nông thôn thời đổi mới. Đó chính là những đặc trưng sinh thái tự nhiên rõ nhất trong văn xuôi của ông. Ẩn sâu trong những hình ảnh thân thương đó chính là những nỗi suy tư, trăn trở về nỗi bất an của sinh thái khi hằng ngày, hằng giờ phải gánh chịu những biến dạng do sự tàn phá của con người gây nên.*

**Từ khóa:** *Đặc trưng sinh thái, văn học sinh thái, sinh thái tự nhiên, mảnh đất Nam Bộ, Mai Bửu Minh*

**1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh hiện đại, khi các vấn đề môi trường và sinh thái ngày càng trở thành mối quan tâm lớn của toàn cầu thì phê bình sinh thái, văn học sinh thái đã và đang trở thành phương pháp nghiên cứu được nhiều nhà nghiên cứu lựa chọn và việc tìm hiểu các tác phẩm văn học liên quan đến vấn đề sinh thái có liên quan đến nhiều phạm trù khác nhau, trong đó có “sinh thái” và “sinh thái tự nhiên”.

Các tác phẩm văn học không chỉ phản ánh mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên mà còn phản ánh những tác động mạnh mẽ của con người đến môi trường tự nhiên. Mặc dù nghiên cứu văn học sinh thái đã có nhiều đóng góp quan trọng nhưng phần lớn các công trình nghiên cứu trước đây chỉ dừng lại ở việc miêu tả thiên nhiên như một phong nền hoặc mô tả những đặc trưng môi trường

chung mà chưa đi sâu vào sự tương tác động giữa thiên nhiên và con người, đặc biệt là trong các tác phẩm văn học Việt Nam. Điều này cho thấy sự thiếu hụt trong việc nghiên cứu mối quan hệ phức tạp giữa con người và thiên nhiên trong các sáng tác của các nhà văn đương đại.

Tiếp nối thành công của các nhà văn đi trước, với vốn sống phong phú, trải nghiệm gắn liền với miền sông nước vùng Tây Nam Bộ, Mai Bửu Minh đã tái hiện sinh động không gian sinh thái tự nhiên đặc trưng của vùng đất Nam Bộ qua những trang văn chân thực, mộc mạc mà đầy sức gợi. Thiên nhiên trong sáng tác của ông hiện lên không chỉ như phong nền cho đời sống con người mà còn là một thực thể sống, mang linh hồn, gắn bó máu thịt với đời sống văn hóa – tinh thần của cộng đồng cư dân bản địa. Đồng thời, với cái nhìn đầy trăn trở, nhà

văn cũng lên tiếng cảnh báo về những tổn hại mà môi trường tự nhiên đang gánh chịu do sự can thiệp thiếu trách nhiệm từ phía con người. Việc nghiên cứu sinh thái tự nhiên trong văn xuôi Mai Bửu Minh vì thế có ý nghĩa trong việc lí giải một phương diện nghệ thuật của tác phẩm, góp phần làm nổi bật tiếng nói phản biện xã hội và giá trị nhân văn sâu sắc mà nhà văn gửi gắm.

Mục đích của nghiên cứu này là làm rõ mối quan hệ sinh thái động trong sáng tác của Mai Bửu Minh, đặc biệt là sự tương tác giữa con người với thiên nhiên trong bối cảnh xã hội Nam Bộ, trong đó người viết tập trung khai thác các vấn đề sinh thái như ô nhiễm, suy thoái tài nguyên và mất cân bằng sinh thái, những vấn đề tồn tại trong văn học và cả trong thực tế xã hội hiện đại. Qua đó, bài viết sẽ góp phần làm sáng tỏ tầm quan trọng của văn học trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

## **2. Tổng quan nghiên cứu**

### **2.1. Những công trình nghiên cứu về phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học Việt Nam**

Phê bình sinh thái du nhập vào Việt Nam từ những năm 1980 nhưng chỉ thực sự bùng nổ sau bài trình bày của học giả Karen Thornber (Đại học Harvard) tại Viện Văn học năm 2011. Ngay sau đó, Đỗ Văn Hiếu (2012) với bài viết “Phê bình sinh thái – khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân” đã làm rõ tư tưởng chủ đạo, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của phê bình sinh thái, đồng thời chỉ ra những hạn chế trong quá trình phát triển. Tác giả Huỳnh Như Phương (2013) đã phân tích vai trò mới của văn học trước khủng hoảng sinh thái qua tác phẩm *Muối của rừng*. Thông qua bài viết

này, tác giả khẳng định rằng, bảo vệ môi trường chính là bảo vệ con người. Từ 2014 đến 2017, tác giả Nguyễn Thị Tịnh Thy đã liên tục công bố các bài viết và chuyên luận tổng quan lịch sử, thuật ngữ về mối quan hệ giữa con người – thiên nhiên trong văn hóa phương Đông, giúp phê bình sinh thái Việt Nam tiếp cận lý thuyết quốc tế. Một vài nghiên cứu của tác giả có thể kể đến như: “Sáng tác và phê bình sinh thái - tiềm năng cần khai thác của văn học Việt Nam” (2014) hay “Tư tưởng sinh thái trong truyện ngắn của Trần Duy Phiên” lần lượt được đăng trên Tạp chí *Văn nghệ quân đội* (số 10) và Tạp chí *Sông Hương* (số 317). Trong luận án tiến sĩ *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, tác giả Trần Thị Ánh Nguyệt (2016) đã tiến hành khảo sát số lượng tương đối lớn tác phẩm tiêu biểu, cho thấy nỗ lực hệ thống hóa các biểu hiện của tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam thời kì hậu chiến. Việc vận dụng lí thuyết phê bình sinh thái và nhân học văn hóa vào việc phân tích văn bản thể hiện ý thức cập nhật phương pháp luận hiện đại, góp phần làm mới cách tiếp cận các giá trị văn học truyền thống. Cuốn sách *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam Bộ* (2018) do tác giả Bùi Thanh Truyền và cộng sự) là tuyển tập các công trình nghiên cứu về phê bình sinh thái, giúp người đọc có thể hình dung một cách cụ thể hơn về phê bình sinh thái, đặc biệt là vấn đề sinh thái qua các tác phẩm văn xuôi viết về vùng đất Nam Bộ.

### **2.2. Tình hình nghiên cứu về văn xuôi Mai Bửu Minh**

Là cây bút nổi bật của văn học Nam Bộ đương đại, Mai Bửu Minh đã nhận được nhiều sự quan tâm từ giới nghiên

cứu và phê bình văn học. Tác phẩm của ông được đánh giá cao bởi giọng văn trau chuốt, đậm chất dân gian và không khí vùng sông nước phương Nam. Nhiều bài viết đã chỉ ra thế mạnh của ông ở thể loại truyện ngắn, truyện thiếu nhi và tiểu thuyết, với những đề tài gắn bó chặt chẽ với con người, thiên nhiên và văn hóa miền Tây. Các bài viết trên báo, tạp chí tiêu biểu có thể kể đến như: “Số phận con người trong *Đêm khó quên*” (Lưu Ngọc, 1992), “Ám tình “Quê mẹ xa xưa”” (Cát Đằng, 2016); Trần Hoàng Vy (2016) với bài viết trên *Báo Bình Thuận online* “Mai Bửu Minh và những tác phẩm viết cho thiếu nhi”.

Lận văn thạc sĩ của Đinh Xuân Thu (2018) về *Đặc điểm tiểu thuyết của Mai Bửu Minh* đã bước đầu hệ thống hóa các nét đặc trưng trong tiểu thuyết của Mai Bửu Minh từ phong cách tự sự, nghệ thuật xây dựng nhân vật đến cảm hứng nhân văn chủ đạo, góp phần xác lập một cái nhìn toàn diện hơn về thế giới nghệ thuật của nhà văn. Tác giả Vũ Trương Thảo Sương (2020) trong luận văn thạc sĩ *Hình tượng trẻ em trong văn xuôi Mai Bửu Minh từ góc nhìn tự sự học* đã chỉ ra được vai trò của điểm nhìn, trần thuật, kết cấu thời gian, không gian trong việc xây dựng thế giới trẻ thơ trong sáng tác của Mai Bửu Minh.

Như vậy, có thể thấy rằng, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào tiếp cận văn xuôi Mai Bửu Minh từ góc độ phê bình sinh thái – một hướng nghiên cứu đang ngày càng được chú trọng trong bối cảnh văn học Việt Nam phản ánh các vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Điều này cho thấy sự cần thiết và tính mới mẻ của việc nghiên cứu văn xuôi

Mai Bửu Minh từ lăng kính sinh thái phê bình sinh thái.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Người viết sử dụng phương pháp phân tích văn học và phương pháp phê bình sinh thái để làm rõ mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người trong các tác phẩm của Mai Bửu Minh. Phương pháp phê bình sinh thái được sử dụng để khai thác các yếu tố sinh thái tự nhiên trong các tác phẩm của Mai Bửu Minh; giúp làm sáng tỏ những vấn đề sinh thái nổi bật trong sáng tác của nhà văn, từ đó rút ra các kết luận về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Phương pháp phân tích – tổng hợp được áp dụng nghiên cứu chi tiết từng tác phẩm truyện của Mai Bửu Minh, tổng hợp các yếu tố tự nhiên xuất hiện nhiều lần để phân tích những vấn đề sinh thái tiêu biểu, qua đó làm rõ sự tác động của thiên nhiên đối với nhân vật và cốt truyện.

Tác giả sử dụng cách tiếp cận liên ngành nhằm mở rộng góc nhìn và làm phong phú kết quả phân tích, giúp nhận diện sự giao thoa và ảnh hưởng từ các ngành khoa học khác như sinh thái học, văn hóa, địa lý đến sáng tác của nhà văn Mai Bửu Minh.

### 4. Cơ sở lí luận

Vào những năm đầu thập niên 70 thế kỉ XX, khi đứng trước những mối nguy hiểm khôn lường từ sự tàn phá môi trường, con người bắt đầu lo lắng về những nguy cơ sinh thái. Vì thế, các vấn đề sinh thái bắt đầu trở thành tâm điểm của giới nghiên cứu. Sinh thái học đã vươn xa ngoài phạm vi khoa học tự nhiên, trở thành một ngành học có ảnh hưởng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có cả văn học. Người có công đầu giúp ngành này phát triển độc lập và

sau này trở thành ngành phát triển mạnh mẽ là nhà khoa học Ernst Haeckel, người sáng lập thuật ngữ “ecology” vào năm 1866. Từ “ecological” trong tiếng Anh mang theo bóng dáng của từ “oikos” trong tiếng Hy Lạp, nghĩa là “nơi ở” – nơi sinh sống của tất cả sinh vật đã được nhìn nhận rộng rãi hơn trên phương diện các mối quan hệ giữa các loài sinh vật, cho đến hệ thống các mối quan hệ có độ phức tạp. Tất cả các mối quan hệ đó luôn cần sự liên kết bền vững giữa bản thân chúng và với môi trường xung quanh. Lúc này, sinh thái không chỉ là nghiên cứu về các loài động vật hay thực vật riêng biệt mà còn là sự khám phá cách thức chúng tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau và cùng tạo nên những hệ sinh thái sống động, nơi mọi yếu tố đều có sự liên kết mật thiết, mỗi biến đổi nhỏ đều có thể tạo ra một làn sóng tác động khôn lường ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái. Sinh thái học, với sứ mệnh khám phá tương quan giữa thế giới tự nhiên và các sinh vật, giữa sinh vật với con người, giúp con người nhận thức rõ hơn về cách các loài sinh vật tồn tại, nhấn mạnh sự tồn tại cân bằng, hài hòa mà còn duy trì sự sống bền vững trên hành tinh này. Từ đó, khái niệm “ý thức sinh thái” (*ecological consciousness*) ra đời, chú trọng sự hòa hợp, cân bằng giữa con người và tự nhiên, tạo dựng một nền tảng niềm tin vững chắc để bảo vệ hành tinh. Cũng từ lý thuyết sinh thái ấy, phê bình sinh thái tự nhiên đã trở thành một trường phái quan trọng trong văn học, đặc biệt là ở phương Tây.

Sinh thái tự nhiên là những hình ảnh thiên nhiên như rừng xanh, biển thẳm và những mối quan hệ phức tạp giữa các yếu tố trong môi trường tự nhiên bao

gồm cả hữu sinh, vô sinh gắn bó mật thiết, không thể tách rời. Điều này nhắc nhở trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên về cách sống dung hòa và bảo vệ sự cân bằng cần thiết giữa các yếu tố có trong tự nhiên. Đồng thời phê bình sinh thái tự nhiên cũng khẳng định rằng con người không phải là trung tâm của vũ trụ nên việc sống hòa hợp với thiên nhiên phải được đặt lên hàng đầu. Do đó, văn học sinh thái không dừng lại ở việc miêu tả thiên nhiên mà còn là một phương tiện để thể hiện tư tưởng sinh thái ẩn giấu sâu trong các tác phẩm, gắn kết con người với đất đai, cây cỏ và mọi sinh vật trong tự nhiên.

Với nhận thức ấy, các nhà văn không đơn thuần mô tả cảnh vật mà làm nổi bật những tư tưởng sinh thái ẩn sâu trong các tác phẩm của mình. Theo Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), phê bình sinh thái nhấn mạnh sự cần thiết của “chủ nghĩa nhân văn sinh thái”, mời gọi con người phải nhìn nhận thiên nhiên với lòng tôn trọng và đối xử bằng trách nhiệm tình người. Từ đó, văn học không những phản ánh thực trạng môi trường mà còn kêu gọi những hành động bảo vệ tự nhiên, đóng góp vào cuộc chiến gìn giữ sự sống của hành tinh.

## 5. Kết quả nghiên cứu

### 5.1. Nhà văn Mai Bửu Minh với khuynh hướng văn học sinh thái

Nhà văn Mai Bửu Minh sinh năm 1961 tại An Giang, là cây bút trưởng thành từ vùng đất Nam Bộ trù phú, giàu truyền thống lao động và văn hóa. Từ tuổi thơ gắn bó với đồng ruộng, sông nước, ông đã nuôi dưỡng một cảm quan nghệ thuật sâu sắc, phản ánh đậm nét trong sáng tác văn học sau này. Xuất thân từ ngành kỹ thuật – cơ khí lâm

nghiệp nhưng sự nghiệp chính của ông lại phát triển rực rỡ trong lĩnh vực báo chí và văn học nghệ thuật. Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang, Phó Tổng biên tập *Tạp chí Thất Sơn* và là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 2006.

Mai Bửu Minh là tác giả của nhiều thể loại văn học như thơ, truyện ngắn, phóng sự, tiểu thuyết với các bút danh Mai Bửu Minh, Mai Hoàng, Vĩnh Châu... Tác phẩm của ông tập trung tái hiện đời sống nông thôn Nam Bộ, phản ánh tâm tư của người nông dân, khắc họa những chặng đường đấu tranh dựng xây đất nước sau chiến tranh và phản ánh rõ những vấn đề liên quan đến môi trường sinh thái đặc biệt là phạm trù “sinh thái tự nhiên”.

Thiên nhiên trong tác phẩm của ông là không gian sống, là nhân vật đồng hành, chứng nhân và đối thoại với con người. Những thay đổi tiêu cực về môi trường như ô nhiễm đất, nước, lạm dụng hóa chất được ông phản ánh chân thực trong các tác phẩm như *Quê mẹ xa xưa*, *Đường tới hạnh phúc*, *Ông Hai Thủ*... góp phần truyền tải những thông điệp cảnh tỉnh sinh thái. Với lối viết giản dị, gần gũi, Mai Bửu Minh khắc họa mối quan hệ gắn bó giữa con người và thiên nhiên, đề cao trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường sống bền vững.

## **5.2. Sinh thái tự nhiên trong sáng tác của Mai Bửu Minh**

Trong văn học sinh thái, thiên nhiên không chỉ là yếu tố nền mà còn là một phần không thể thiếu trong hệ sinh thái. Trong các tác phẩm của Mai Bửu Minh, thiên nhiên là bối cảnh, là yếu tố ảnh hưởng sâu sắc đến các sự kiện và tâm

trạng con người. Các hình ảnh thiên nhiên trong các tác phẩm như cánh đồng lúa bạt ngàn, các con sông uốn lượn quanh co, vườn cây trái trĩu quả không chỉ phản ánh vẻ đẹp của vùng đất Nam Bộ mà còn thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa con người và thiên nhiên.

Bên cạnh đó, Mai Bửu Minh khắc họa thiên nhiên Nam Bộ trong hình hài tươi đẹp, trong sự hoang sơ, huyền bí của nó. Sự hoang sơ, huyền bí này đã tạo ra không gian sinh thái đặc biệt cho các nhân vật. Thiên nhiên trong tác phẩm của ông là cảnh vật, phản ánh quá trình sinh thái động, có sự thay đổi theo thời gian và qua các tác động của con người trong các không gian.

Khi dòng văn học sinh thái xuất hiện tại Việt Nam, nhiều nhà văn đã hướng ngòi bút của mình vào thiên nhiên và con người Nam Bộ như Nguyễn Minh Châu, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Nhật Ánh, Lý Lan... hay cây bút trẻ giàu tiềm năng như Nguyễn Ngọc Tư, Võ Diệu Thanh... Mỗi nhà văn có một thể mạnh riêng, phong cách và hướng tiếp cận vấn đề sinh thái riêng nhưng giữa họ đều có điểm chung là hướng trang văn của mình đến “ngôi nhà chung” của nhân loại, đó chính là môi trường sinh thái. Qua những tác phẩm đậm vấn đề sinh thái, người đọc thấy được rằng thiên nhiên như những sinh mệnh độc lập, tồn tại bên ngoài con người nhưng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó như máu thịt với con người. Thiên nhiên trong sáng tác của Trần Bảo Định mang những đặc trưng riêng của vùng Nam Bộ, đó là những con sông, những cánh đồng, rừng tràm và cả những vườn cây trái sum sê, trĩu ngọt điều này giúp cho người đọc có những cảm nhận thú vị bởi những nét

chân quê, phong phú đầy màu sắc của cảnh vật thiên nhiên. Đến với những trang văn của Mai Bửu Minh, ta lại bắt gặp những hình ảnh thiên nhiên và con người Nam Bộ hiện lên hết sức gần gũi và thân thuộc. Đó là những cánh đồng lúa bạt ngàn, thẳng cánh cò bay và hình ảnh người nông dân hòa hợp với thiên nhiên ruộng đồng: “Cánh đồng lúa hai vụ được bao bọc bởi con đê nhỏ đang phơi mình trắng bạc làm thành một đường viền xinh xắn tựa như con trăn khổng lồ chuẩn bị thay da” (Mai Bửu Minh, 2006, tr.32). Ông đưa người đọc quay về vùng nông thôn sông nước để người đọc có thể quan sát, ngắm nhìn đồng ruộng, dòng sông, con đò, lũy tre nơi thôn dã. Là người có tuổi thơ đắm mình trong hương sắc, trong sự bao bọc, che chở của thiên nhiên sông nước, qua ngòi bút của ông cảnh vật thiên nhiên hiện lên có đường nét, hình ảnh, màu sắc rõ rệt và tất cả như có hồn.

Ta bắt gặp hình ảnh hoang sơ, huyền bí nhưng rất chi tiết và sinh động của đồng ruộng, sông nước miền Tây Nam Bộ qua hình ảnh những con sông, con kinh, con rạch chằng chịt, nối nhau dài tít tắp. Con Rạch Sáu hiện lên trong tác phẩm *Đường tới hạnh phúc* sinh động và thân thuộc:

ven con Rạch Sáu chẳng có bao nhiêu căn nhà mái lá, vách đứng, cột tre. Những chỗ trống, hay sau hè toàn là tre rừng, gáo vàng, cà na, bần, bứa, lau, sậy, dây mây... chằng chịt. Mà cũng nhờ vậy mà những năm nước lụt, đồng ngập láng lênh, cỏ dại, rong rêu, trấp... bị gió đẩy tấp vô ven đường. Đám cỏ rác này nhiều dây và rộng lắm, tính từ cột nóng sần nhà ra một đoạn có hơn cả chục

thước nên những con sông có lượn lớn cỡ cái ghe chài bị cản lại không giạt sập nhà bà con làng này được. (Mai Bửu Minh, 2016, tr.134)

Hay những con sông, con kinh nối đuôi nhau trải dài bao bọc lấy vùng đất phù sa:

Sông ở ngoài huyện là con sông Cái (Sông Hậu) chảy từ biển hồ bên Campuchia sang. Những con sông bé nhỏ cong que bữa nó chảy từ sông Cái vào đồng ruộng thường được gọi là rạch. Những con kinh xằng thẳng tắp là do con người đào dẫn nước từ sông Cái vào đồng...Xa xa, hai ba con kinh nhỏ có một con kinh lớn hơn và người ta gọi tên kinh theo số thứ tự. Chỗ này là kinh Chín... tới kinh Mười Hai thì cậu cháu mình lên bờ, mảy sẽ được đi qua một cây cầu khỉ, rồi cũng sẽ quen thôi. (Mai Bửu Minh, 2016, tr.12)

Đất mẹ thiên nhiên đã vô cùng ưu ái khi ban cho mảnh đất Nam Bộ một hệ sinh thái trù phú với nhiều loài động thực vật phong phú và đa dạng: “Tính riêng ở đồng bằng sông Cửu Long đã có 23 loài có vú, 386 loài và bộ chim, 6 loài lưỡng cư và 260 loài cá” (Nguyễn Ngọc Thanh và cộng sự, 2013, tr. 37), “có 3 hệ sinh thái rừng cơ bản là rừng tràm, rừng ngập mặn và rừng lá rộng thường xanh” (Nguyễn Ngọc Thanh và cộng sự, 2013, tr. 36). Cái trù phú đó được Mai Bửu Minh thể hiện rõ thông qua lời kể của nhân vật cậu Tư trong tác phẩm *Quê mẹ xa xưa*:

Cây tán cao, lá to đó là cây gáo trắng. Mùa này không có trái, mùa nước trái nó bự như trái quýt, còn tán cây sà gần mặt nước là cây cà na, trái cũng có vào mùa nước lên... còn

thứ cây có rễ lòng thông trên gốc, than to chừng bắp tay, đó là cây điên điên. (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 10)

Không những vậy, chính khí hậu ôn hòa đã tạo điều kiện cho người dân nơi đây đan xen canh tác giữa các vụ mùa nhằm phát triển kinh tế:

Đó là những ruộng lúa, bây giờ là vụ đông xuân nếu như khu đó người ta làm hai vụ... vụ tiếp theo là vụ hè thu. Có nơi người ta làm một vụ lúa, một vụ màu, ời m tức là làm một vụ lúa, một vụ rẫy đó... (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 11)

Con người nơi đây chăm chỉ, siêng năng và chính điều đó đã góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú của muôn loài thực vật miền sông nước. Tất cả hiện lên qua con mắt của nhân vật Trung khi về thăm quê mẹ:

Có những cái giàn mà nó biết được tên vì nhờ thấy trái treo lủng lẳng. Đó là giàn bầu, giàn bí đao, giàn mướp, giàn khổ qua và cả những bụi cà chua, cà trái dài dài trồng thành hàng... Ở ven bờ kinh, người ta còn cắm những cành cây khô cho thứ dây gì leo lên, cho trái... A, thì ra đậu đũa trồng như vậy sao... Có lẽ, người ta ở đây trồng để ăn, nên chỉ trồng mỗi thứ một ít. (Mai Bửu Minh, 2016, tr.16)

Thiên nhiên trù phú, giàu có giúp con người từ bao đời nơi mảnh đất này không phải lo cái ăn hằng ngày bởi nó luôn bao quanh. Trong truyện ngắn *Ông Hai Thủ*, chỉ cần chịu khó ra tay, ông lão đã nhanh chóng kiếm được đủ thức ăn cho mười người chỉ với mấy mồi trùn và quãng cục đá ra giữa lòng con rạch.

Bữa nào siêng, ông lấy cần câu nhắp, đi dọc theo bờ con Rạch Voi,

thả lưỡi câu có móc mồi nhái, mồi cá linh xuống những gốc gạo, gốc ô môi, gốc me nước ở dưới mép là có cá lóc xách về... Còn muốn ăn tôm, ông đốn tre đan cái lờ, xỏ miếng cơm dừa lơ lửng bên trong rồi đặt xuống chân cầu rửa chén, giặt đồ dưới bến sông; sáng ra, thông chân vớt lờ lên khỏi mặt nước đã nghe tiếng tôm bung lách chách. (Mai Bửu Minh, 2003, tr. 124)

Trong truyện của Mai Bửu Minh, người đọc không chỉ bắt gặp hình ảnh của những dòng kinh Xáng, của những con sông, địa đê... mà cả “những ngôi nhà được cất cao cao, có cái sàn, lót ván, hay vật tre, hồng phải để chất củi chơi chơi vậy đâu mà vì mùa nước lên, có năm ngập cả ván sàn nhà” (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 17) hay những cây cầu khỉ cao lêu khêu, vắt vẻo, mong manh bắc qua những con sông tạo nên những nét đẹp riêng của vùng sông nước mà không phải dễ tìm. Nét riêng trong thiên nhiên của vùng đất Nam Bộ qua ngòi bút của Mai Bửu Minh còn gắn liền với những món ăn dân giã của con người miền Tây như: cá lóc nướng, thịt chuột xào, ếch xào, nhái xào, cá kho hay thịt rắn xào cay. Bên cạnh đó là những trò chơi của lũ trẻ gắn với thiên nhiên như: chăn bò, hái bông điên điên... Trong tác phẩm *Quê mẹ xa xưa*, ta bắt gặp hình ảnh những đứa trẻ theo ba mẹ ra đồng để hòa mình vào không khí trong lành của thiên nhiên cùng những trò chơi tinh nghịch của tuổi thơ: “Anh Giàu bên kia cắt qua, chị Sang bên đó cắt lại, ở đây tao với thằng Quý siết tới, quay tròn lại, còn thoi loi ở giữa một chỗ lúa chưa cắt, chuột sẽ gom vô đó” (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 27) hoặc đào hang trên các bờ mầu, chuột

chạy tung tóe, cả chục con túa ra cùng lúc, mọi người tranh nhau bắt với không khí đầy vui nhộn và hài hước. Nét riêng đó còn là những ngày chèo thuyền lên đênh trên những dòng sông, con kinh để hái bông điên điển, loài cây đã đi vào thơ ca mang nét riêng của vùng Nam Bộ: “Lục bình bông trắng, điên điển bông vàng/ Điên điển mọc ở đất làng/ Lục bình trôi nổi như chàng hát rong (Trần Minh Thương & Bùi Túy Phượng, 2018, tr. 115) hay những lúc cầm câu trên sông mùa nước lên, bắt cua, ốc sau những trận mưa đều hiện lên sinh động và hấp dẫn người đọc, thể hiện sự trù phú của mảnh đất nơi đây. Có thể thấy, thiên nhiên của vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long là đề tài, là nguồn cảm hứng bất tận dường như không bao giờ cạn cho những trang viết của Mai Bửu Minh, thôi thúc ông viết nên những tác phẩm có giá trị, góp phần ca ngợi quê hương xứ sở. Đặc biệt, cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp, cảnh sắc thiên nhiên Nam Bộ là một trong những cảm hứng chủ đạo trong tiểu thuyết của Mai Bửu Minh

### **5.3. *Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên trong sáng tác của Mai Bửu Minh***

Trong trang văn của Mai Bửu Minh, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên được thể hiện qua sự tương tác hai chiều vì thiên nhiên không chỉ là nơi con người sinh sống mà còn là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống và hành động của nhân vật. Tuy nhiên, mối quan hệ này không phải lúc nào cũng hài hòa. Nhà văn thấy rõ những vấn đề nan giải của thiên nhiên khi con người làm chủ được tự nhiên, họ trở nên thiếu trách nhiệm, khiến cho tự nhiên bị tàn phá. Trong tác phẩm *Ông Hai Thủ*, Mai Bửu

Minh đã hướng ngòi bút của mình vào hành động săn bắt thủy sản và trồng lúa bằng các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật khiến môi trường nước ô nhiễm nghiêm trọng, sản vật tự nhiên ngày càng biến mất:

Nước trên ruộng lúa Thần Nông, ngập trên gốc lúa cả tấc, trong leo lẻo nhưng ông không dám uống. Thà là ông uống nước địa, lợn cợn bùn sinh còn yên tâm hơn uống nước đã pha trộn biết bao loại hóa chất như phân lân, phân đạm, thuốc trừ sâu rầy, thuốc chuột, thuốc cua, thuốc diệt cỏ, thuốc dưỡng thân, dưỡng lá... Có nơi còn có mùi nước mắm, mùi dầu nhớt... (Mai Bửu Minh, 2003, tr. 115)

Quần thể sinh thái tự nhiên khi xưa tồn tại theo một chuỗi nhất định, các loài trong quần thể sinh sống, tự đào thải, các sinh vật có lợi tiêu diệt sinh vật gây hại nhưng càng về sau khi khoa học kỹ thuật phát triển, thuốc bảo vệ thực vật cùng với việc phát triển phương tiện đánh bắt đã khiến chim trời, cá nước... nhiều giống loài tiệt chủng.

Thông qua các tác phẩm của mình, Mai Bửu Minh lên tiếng cảnh báo về nguy cơ biến dạng, mất cân bằng của môi trường sinh thái. Nếu như trước đây, khi môi trường chưa bị ô nhiễm, những cánh đồng xanh tươi là nơi trú ngụ lí tưởng cho các loài cá, chim cò từ khắp nơi về làm tổ, sinh sản để duy trì giống nòi, góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên Nam bộ yên ả, thanh bình thì giờ đây mùi thuốc sâu, hóa chất khiến các sinh vật không thể sống nổi, phải tìm cách đến môi trường mới.

Cánh đồng này vào mùa nước, ngập trên mặt đất hơn hai thước nước như

biển rộng mênh mông với biết bao loài cá sinh sôi, nảy nở trong đó. Loại cá đen như lóc, trê, rô đồng... chịu được nước thối, nước phèn nên trụ lại ở những đìa, lung còn có nước. Loại cá trắng như mè vinh, linh tròn, linh rìa, éc, rô biển, chà, lòng tong, v.v... không chịu được nước thối, nước phèn đã theo con nước rút ra sông, ra rạch hết. (Mai Bửu Minh, 2015, tr.13)

Trong *Quê mẹ xa xưa*, trước sự tác động của bàn tay con người, những cánh rừng tràm, rừng đước ngày xưa đã không còn, người nông dân chuyển chúng thành những thửa ruộng cần cỗi, bạc màu để kinh doanh hai vụ nên hình ảnh của những đàn vịt trời trắng phau bay lượn trên bầu trời đã không còn hiện diện trên cánh đồng. “Cậu mợ Tư kể rằng, từ lúc cánh đồng này chuyển qua làm hai vụ không còn thấy vịt trời về đây nữa” (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 96).

Vùng đất Nam Bộ nổi tiếng với những ruộng lúa bạt ngàn, tít tắp, con người quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời và nhờ có đồng ruộng, họ có của ăn của để. Thế nhưng quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng buộc con người phải thay đổi để bắt kịp. Chính điều này khiến những thửa ruộng, những mảnh đất phì nhiêu màu mỡ ngày nào không cánh mà bay, thay vào đó là những căn nhà cao tầng, kiên cố với xi măng, cốt thép; đất ruộng được tịch thu để làm nông trường:

Hồi đó suốt con Rạch Voi chẳng có bao nhiêu căn nhà mái lá, vách đứng, cột tre, nổng tràm... Chớ đâu như bây giờ nhà cửa san sát, tranh nhau từng tấc đất, có khi phải đâm chém thừa kiện... người ta bỏ hoang đến

tận hè nhà, chẳng chịu cấy trồng gì cả, dù đất ở đây phù sa bồi đắp hằng năm... Vậy mà để hoang hóa cả cánh đồng cho đủ thứ cỏ dại mọc lên, đâm chồi, già héo, chết rũ... (Mai Bửu Minh, 2003, tr.119).

Để có đủ nước tưới tiêu cho trồng trọt, phải thay đổi hoàn toàn trạng thái vốn có tự nhiên ban đầu của những thửa ruộng bằng cách xẻ kinh, xây mương dẫn nước, khiến những dòng kinh đục ngầu, ô nhiễm. “Mấy năm gần đây, nhà nước cho xẻ dọc, xẻ ngang đào biết bao con kinh cấp hai, cấp ba... dòng kinh đục ngầu, nước có màu như cà phê sữa, lộn cợn” (Mai Bửu Minh, 2016, tr.12). Có thể thấy rằng, việc đào kinh có thể giúp rửa phèn nhưng lại làm mất đi những vùng đất hoang sơ, ảnh hưởng đến cuộc sống của các loài thủy sinh. Những con sông nhỏ bị chia cắt, thu hẹp diện tích khiến nguồn cá bị suy giảm.

Đau lòng hơn là hiện cảnh hệ sinh thái từ bao đời tự cân bằng theo quy luật tự nhiên bị con người tác động vô ý thức khiến chúng bị hủy hoại, dần biến mất. Trái đất nóng hơn, băng tan, mực nước biển dâng cao, xâm ngập mặn hủy hoại cây trồng, mùa, bão, lũ lụt tàn phá nặng nề mà con người là đối tượng gánh chịu mọi hậu quả. Trong tiểu thuyết *Hạnh phúc đơn sơ*, Mai Bửu Minh đã phản ánh một hiện thực đang xảy ra hằng ngày tại vùng quê tưởng chừng như yên bình nhưng đằng sau là nỗi đau mà mẹ thiên nhiên đang oằn mình gánh chịu. Hình ảnh những cánh rừng bị chặt phá để lấy củi, khai hoang đã phản ánh thực trạng con người tận dụng thiên nhiên một cách thiếu bền vững, trở thành nỗi ám ảnh trong tâm trí của nhân vật Loan.

Loan đã quen nhìn sườn núi xanh ngắt sau mùa mưa, mọi thứ cây cỏ nảy lộc, đâm chồi và vào mùa nắng thì loang lổ những ô đất đá phơi ra xơ xác bởi cây cỏ trụi rụng lá, héo khô. (Mai Bửu Minh, 2017, tr. 18).

Sự trụi trụi, xơ xác này do thời tiết và cả những tác động của con người khi khai thác rừng mà không tái tạo, bù đắp cho những mất mát mà thiên nhiên phải gánh chịu.

Trong nhiều tác phẩm, Mai Bửu Minh không chỉ mô tả thiên nhiên như một cảnh vật mà còn làm nổi bật sự tác động qua lại giữa thiên nhiên và con người. Những vấn đề như ô nhiễm nguồn nước, sự tàn phá rừng, suy giảm tài nguyên thiên nhiên là những chủ đề xuyên suốt trong các tác phẩm của ông. Những vấn đề mà Trần Thị Ánh Nguyệt cho rằng “Đó là đầu mối của những tai họa” (Trần Thị Ánh Nguyệt 2016, tr. 109). Thời buổi kinh tế thị trường, người ta đua nhau tăng năng suất, tăng sản lượng. Các giống loài có lợi nhuận được con người nhân giống, nuôi dưỡng theo quy trình khoa học. Để mau thu hoạch, con người sử dụng nhiều chất kích thích khiến chúng không kịp nghỉ ngơi. “Thứ lúa thần nông, một vụ canh tác chỉ cần ba tháng là đã thu hoạch, thân lúa vẫn đứng bông to, dài và chen nhau tạo nên một màu vàng rực” (Mai Bửu Minh, 2016, tr. 24). Vùng đồng bằng sông Cửu Long vốn được biết đến là vùng đất màu mỡ, phì nhiêu nhưng để tăng thu nhập, tăng sản lượng lúa và hoa màu, con người đã không để đất được nghỉ ngơi mà đan xen tăng vụ khiến đất bị bạc màu, khô cằn, thiếu sức sống.

Đó là những ruộng lúa, bây giờ là vụ đông xuân nếu như khu đó người ta

làm hai vụ... vụ tiếp theo là vụ hè thu. Có nơi người ta làm một vụ lúa, một vụ màu, tức là làm một vụ lúa, một vụ rẫy đó... (Mai Bửu Minh, 2016, tr.11)

Cảm hứng phê phán của phê bình sinh thái gắn với ý thức con người là kẻ thù khiến cho môi trường sinh thái ngày càng kiệt quệ.

Con người phải đối mặt với thảm họa như hạn hán, lũ lụt, triều cường và nghiêm trọng hơn chính là sự biến mất của các loài sinh vật đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng hệ sinh thái. Đọc những trang văn của Mai Bửu Minh, ta bắt gặp nét tương đồng khi viết về sinh thái của nhà văn Võ Diệu Thanh, đó là tập trung vào khu vực nông thôn với những vấn đề mang tính thời sự như: khai thác thiên nhiên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất của con người, khai thác cạn kiệt sản vật của thiên nhiên hay xả rác bừa bãi... Là người con gắn với vùng đất Nam Bộ từ nhỏ, Võ Diệu Thanh đã có những trang văn đậm chất sinh thái khi con người sống với xã hội hiện đại.

Qua các nhân vật trong truyện, Mai Bửu Minh đã phản ánh một thực tế rằng con người dù có sự gắn bó với thiên nhiên nhưng cũng chính là người phá hủy những hệ sinh thái quý giá một cách tàn nhẫn nhất. Vậy cái giá mà con người phải trả cho hành động này là sự mất mát của tài nguyên thiên nhiên và sự thiếu hụt sự sống từ thiên nhiên sau này.

Với sự tương tác không ngừng giữa con người và thiên nhiên, Mai Bửu Minh đã chỉ ra rằng thiên nhiên là một thực thể sống động, có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống và hành động của con người. Khác với trước đây, các nghiên cứu về

văn học sinh thái chủ yếu chỉ tập trung vào miêu tả thiên nhiên như một cảnh vật tĩnh, ít chú trọng vào sự thay đổi và tác động qua lại giữa con người và thiên nhiên. Các tác phẩm của ông còn làm nổi bật một thông điệp quan trọng trong văn học sinh thái: thiên nhiên không chỉ là phong nền, mà là một phần không thể thiếu trong hệ sinh thái toàn cầu, nơi mà con người là một yếu tố không thể tách rời. Ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn sự cân bằng sinh thái là trách nhiệm của mỗi cá nhân, là cách mà mỗi cá nhân thể hiện đạo đức sinh thái, bảo vệ cuộc sống tương lai chính mình mai sau.

## 6. Kết luận

Nghiên cứu này đã góp phần vén màn mối quan hệ đầy phức tạp nhưng không kém phần sâu sắc giữa con người và thiên nhiên trong các sáng tác của Mai Bửu Minh. Thiên nhiên trong những trang văn của ông không chỉ là bối cảnh vô hồn mà là một nhân vật sống động, mang trong mình sức ảnh hưởng mạnh mẽ, có thể thay đổi số phận và hành động của con người. Thông qua việc khắc họa một thiên nhiên đầy sức sống và sắc thái, Mai Bửu Minh đã mở ra những vấn đề sinh thái nóng như ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và sự mất cân bằng sinh thái, đồng thời khẳng định một

thông điệp mạnh mẽ: con người không thể đứng ngoài cuộc trong việc bảo vệ thiên nhiên mà phải nhập thế, cứu thời.

Bài viết đã chỉ ra thiên nhiên trong các sáng tác của Mai Bửu Minh không phải là phong nền thụ động mà là một thực thể có thể tác động trực tiếp đến cuộc sống, tâm trạng và hành động của các nhân vật. Ngoài ra, việc cảnh báo về hậu quả của sự tàn phá không ngừng lên thiên nhiên, sự suy thoái của các hệ sinh thái, sự xói mòn cân bằng sinh thái là một điểm mới nổi bật của nghiên cứu này, làm phong phú thêm góc nhìn về văn học sinh thái.

Dù vậy, bài viết vẫn còn một số hạn chế về phạm vi tác phẩm, mới tập trung vào một số sáng tác của Mai Bửu Minh mà chưa đi sâu vào ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, xã hội đến môi trường. Trong tương lai, người viết sẽ mở rộng phạm vi nghiên cứu (khảo sát nhiều tác phẩm khác của Mai Bửu Minh và các tác giả văn học Việt Nam khác phản ánh về sinh thái); chú trọng hơn vào vai trò của văn học trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, từ đó thúc đẩy những hành động thiết thực hướng tới sự phát triển bền vững, hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Thanh Truyền (Chủ biên), Nguyễn Thị Tịnh Thy, Trần Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Hồng Anh, Trần Kim Thanh, Văn Thành Lê, Phạm Ngọc Lan & Đặng Thị Thái Hà. (2019). *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam Bộ*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- Đỗ Văn Hiều. (2012). Phê bình sinh thái – khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân. *Tạp chí Sông Hương*, 285, 11-12.
- Đình Xuân Thu. (2018). *Đặc điểm tiểu thuyết Mai Bửu Minh* [Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam]. Trường Đại học Cửu Long.
- Huỳnh Như Phương. (09/02/2013). Mùa xuân sinh thái & văn chương. *Báo Người Lao Động Điện tử*. Truy cập ngày 13/5/2025, từ <https://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/mua-xuan-sinh-thai-van-chuong> 20130129040047612.htm.

- Mai Bửu Minh. (2003). *Ông Hai Thủ*. Nxb Văn nghệ An Giang.
- Mai Bửu Minh. (2006). *Hạt bụi đời*. Nxb Kim Đồng.
- Mai Bửu Minh. (2015). *Đốm lửa trên đồng*. Nxb Văn hóa – Văn nghệ.
- Mai Bửu Minh. (2016). *Quê mẹ xa xưa*. Nxb Văn hóa – Văn nghệ.
- Mai Bửu Minh. (2017). *Hạnh phúc đơn sơ*. Nxb Văn hóa – Văn nghệ.
- Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên), Phạm Văn Chiến, Phạm Thị Hồng Dệp, Nguyễn An Hà, Trần Đức Hệp, Trần Thị Nhung, Lê Quốc Phương, Nguyễn Trần Quế & Đinh Văn Thông. (2013). *Lịch sử kinh tế*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tịnh Thy. (2017). *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương*. Nxb Hà Nội.
- Trần Minh Thương & Bùi Túy Phương. (2018). *Hương sắc miền Tây*. Nxb Văn hóa – Văn nghệ.
- Trần Thị Ánh Nguyệt. (2016). *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. Nxb Giáo dục.
- Vũ Trương Thảo Sương. (2020). *Hình tượng trẻ em trong văn xuôi Mai Bửu Minh dưới góc nhìn tự sự học* [Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa Việt Nam]. Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

## NATURAL ECOLOGY IN MAI BUU MINH'S PROSE

**Phan Thi Hai**

Thu Dau Mot University

Email: phanhai.dhtdm@gmail.com

(Received: 5/4/2025, Revised: 8/5/2025, Accepted for publication: 17/9/2025)

### ABSTRACT

*Natural ecology is an independent organism, where all living things are closely related and closely linked to each other. In the face of the wave of urbanization, the natural ecosystem is facing serious risks of destruction and it is extremely necessary and urgent for us humans to raise our voices to save our living environment. In that situation, the ecological literature was born and the writer directed his pen to the issue of survival of all living things. Having been attached to the Southern land since childhood, growing up in a farming family, Mai Buu Minh has kept in the depths of his soul the most beloved natural images of his homeland, which are the fields, rivers, canals and the human love of the countryside during the renovation period. And those are the most obvious natural ecological characteristics in his prose. Hidden deep within those familiar images are thoughts and concerns about ecological insecurity as it has to endure deformations caused by human destruction every day and every hour.*

**Keywords:** Ecological characteristics, ecological literature, natural ecology, Southern land, Mai Buu Minh